

LESSON 1**I. NEW WORDS**

- address	(n): địa chỉ
- lane	(n): đường nhỏ
- go around	(v): đi vòng quanh
- road	(n): đường
- all day long	: cả ngày
- live	(v): sống –(n): cuộc sống
- bell	(n): chuông
- wheel	(n): bánh xe
- tower	(n): toà tháp
- crowded	(n): đông đúc